

Phụ lục I

CHUẨN NĂNG LỰC ĐẦU RA CÁC NGÀNH SƯ PHẠM

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHUẨN NĂNG LỰC ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON (PRE-SCHOOL EDUCATION)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

I. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH NGHỀ

- 1. Ngành đào tạo:** Giáo dục Mầm non.
- 2. Trình độ:** Cao đẳng.
- 3. Mã ngành đào tạo:** 51140201.
- 4. Đối tượng người học:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- 5. Thời gian đào tạo:** 3 năm.

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

1. Kiến thức chung

- Hệ thống kiến thức khoa học, cơ bản về những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

- Hệ thống kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao để vận dụng vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện nhằm củng cố và tăng cường sức khỏe; Đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước; Khoa học xã hội và nhân văn.

2. Kiến thức cơ sở ngành

Hệ thống kiến thức cơ sở ngành liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và làm sáng kiến kinh nghiệm; tin học thực hành; tâm lý và giáo dục học đại cương và lứa tuổi; kỹ năng giao tiếp; sự học và phát triển tâm lý trẻ em; môi trường và con người; tiếng Việt thực hành; văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội liên quan đến giáo dục mầm non để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ngành Giáo dục mầm non.

3. Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho trẻ lứa tuổi mầm non: An toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ; vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ; một số

bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu; hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ tuổi mầm non và bao gồm cả kiến thức về giáo dục hoà nhập trẻ tàn tật, khuyết tật; có hiểu biết về đánh giá phát triển của trẻ.

- Kiến thức chuyên ngành phát triển thể chất, phát triển tình cảm – xã hội, thẩm mỹ; hoạt động vui chơi, tạo hình, âm nhạc và văn học; phát triển nhận thức, ngôn ngữ của trẻ, tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ ở trường mầm non (hoạt động vui chơi, học tập, lao động, hoạt động ngoài trời,...).

- Có hiểu biết về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp dạy học và kết quả mong đợi cụ thể của từng độ tuổi.

- Áp dụng có hiệu quả kiến thức khoa học giáo dục mầm non vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở nhiều đối tượng khác nhau (bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non).

4. Kiến thức bổ trợ

Các khái niệm, đặc điểm, quy tắc,... của quá trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Có đầy đủ phẩm chất năng lực theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

5. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

Có kiến thức về quá trình thực hành các hoạt động chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; tiếp cận, xử lý và áp dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành khoa học vào hoạt động thực tiễn của giáo dục mầm non; Thực hiện và hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu hoặc học bổ sung một số học phần thay cho khóa luận tốt nghiệp theo quy định.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ; lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, bao gồm: Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ; lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học; đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục; quản lý nhóm, lớp trẻ ở trường mầm non.

- Làm và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi và các nguyên vật liệu vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ (thiết kế hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu phù hợp với phương pháp giáo dục – dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm). Kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh.

- Phân tích, đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp; nắm bắt kịp thời những đổi mới trong giáo dục mầm non để vận dụng trong thực tiễn.

- Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề nảy sinh trong công tác. Có khả năng tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hóa giáo dục mầm non, các thông tin về ngành học.

2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt trình độ chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; biết sử dụng một số phần mềm để hỗ trợ cho các hoạt động dạy học chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 (bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam) hoặc hoàn thành chương trình A2 do trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đào tạo.

- Có kỹ năng giao tiếp - lắng nghe có hiệu quả; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng rèn luyện ý chí, kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả; kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phỏng vấn xin việc; kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; có khả năng thích ứng với hoàn cảnh, nghề nghiệp.

IV. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Phẩm chất đạo đức, thực hành nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo.

- Có thái độ tốt với trẻ và nghề giáo dục mầm non; chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo; có thái độ đúng mực và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cha mẹ trẻ em; chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện năng lực sư phạm, kỹ năng giao tiếp sư phạm, nghiên cứu đổi mới phương pháp, sáng tạo trong nghề nghiệp để không ngừng nâng cao khả năng nghiệp vụ trong công tác giáo dục.

2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Chủ động thực hiện, chịu trách nhiệm về hoạt động học tập của bản thân, trên cơ sở đó tiên tới chủ động thực hiện công việc được giao. Tự chủ thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non từ 0-6 tuổi.

- Thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực; có ý thức kỷ luật và tác phong sư phạm; có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp.

- Suy nghĩ tích cực và nhiệt tình về trẻ em và tin tưởng vào khả năng tiềm tàng của trẻ. Nhìn thấy cái tốt, cái thiện trong bất cứ tình huống nào và có ý chí tiến thủ. Biết tận dụng mọi tình huống để giáo dục trẻ và giúp trẻ vượt qua mọi trở ngại. Biết động viên khuyến khích người khác tích cực tư duy.

3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng giải quyết công việc linh hoạt, năng động, tự tin, cầu tiến. Có khả năng hợp tác, tạo lập được các mối quan hệ tốt trong quá trình xử lý, giải quyết công việc.

- Linh hoạt, cởi mở và sẵn sàng tiếp nhận những tư tưởng mới để áp dụng vào quá trình giáo dục trẻ. Biết sử dụng sáng tạo các phương pháp giáo dục và dạy học vào tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp để giúp trẻ có được những trải nghiệm có ý nghĩa phát triển đối với trẻ em.

V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, dân lập, tư thục và các nhóm trẻ gia đình.

- Chuyên viên tại các phòng Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo về lĩnh vực liên quan đến giáo dục mầm non.

- Tư vấn viên, nghiên cứu viên về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục mầm non.

- Các tổ chức, đoàn thể liên quan đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em.

VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp; đủ điều kiện liên thông lên đại học ngành Giáo dục mầm non. Sau đó tiếp tục học sau đại học ngành Giáo dục Mầm non hoặc Quản lý Giáo dục.

VII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU CHUẨN QUỐC TẾ MÀ NHÀ TRƯỜNG THAM KHẢO (nếu có): Phương pháp giáo dục Montessori./.

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHUẨN NĂNG LỰC ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC (PRIMARY EDUCATION PEDAGOGY)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

I. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH NGHỀ

1. Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học.
2. Trình độ: Cao đẳng.
3. Mã ngành đào tạo: 51140202.
4. Đối tượng người học: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
5. Thời gian đào tạo: 3 năm.
6. Loại hình đào tạo: Chính quy

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

1. Kiến thức chung

- Kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

- Kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao để vận dụng vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện nhằm củng cố và tăng cường sức khỏe; Đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước; Khoa học xã hội và nhân văn.

2. Kiến thức cơ sở ngành

Hệ thống kiến thức cơ sở ngành về phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và sáng kiến kinh nghiệm; Tin học thực hành và ứng dụng trong dạy học Tiểu học; Giáo dục học đại cương; Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm.

3. Kiến thức chuyên ngành

Hệ thống kiến thức chuyên môn, khoa học về ngành giáo dục Tiểu học, bao gồm Tiếng Việt; Toán; Tự nhiên - Xã hội; Âm nhạc; Thể dục; Mỹ thuật; Thủ công - Kỹ thuật,...), để vận dụng vào việc tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá ở các môn học của bậc Tiểu học.

4. Kiến thức bổ trợ

Các khái niệm, đặc điểm, quy tắc,... của quá trình khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo và các kỹ năng mềm trong học tập, cuộc sống.

5. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

Có kiến thức, kỹ năng soạn, giảng và giáo dục để tham gia kiến tập, thực tập. Có kiến thức về quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, dạy học trong thực tế ở trường Tiểu học; thực hiện và hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu hoặc học bổ sung một số học phần thay cho khóa luận tốt nghiệp theo quy định.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

1. Kỹ năng cứng

- Lập được kế hoạch dạy học cả năm học, học kỳ và các môn học; Thiết kế giáo án, giáo án điện tử theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, cập nhật, hiện đại.

- Tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động dạy học, giáo dục trong giờ chính khóa và ngoại khóa. Đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học truyền thống và hiện đại nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

- Thiết lập, quản lí, lưu trữ hồ sơ chuyên môn, giáo dục và làm tốt công tác chủ nhiệm, Sao nhi đồng, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

- Có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề trong giáo dục, dạy học theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Giáo dục...

2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt trình độ chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; biết sử dụng một số phần mềm hỗ trợ cho các hoạt động dạy học ở Tiểu học. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 (bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam) hoặc hoàn thành chương trình A2 do nhà trường đào tạo.

- Có kĩ năng xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong quá trình dạy học và các kỹ năng phục vụ việc dạy học, giáo dục như: Giao tiếp - lắng nghe có hiệu quả, làm việc nhóm, thuyết trình, xác định mục tiêu, rèn luyện ý chí, quản lý thời gian, truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, trả lời phỏng vấn khi xin việc,...

- Có khả năng thích ứng với hoàn cảnh, nghề nghiệp. Hợp tác và giao tiếp tích cực với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục. Biết vận động xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền trong lĩnh vực khoa học giáo dục, các thông tin về giáo dục Tiểu học.

IV. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; Là tấm gương

mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo.

- Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước và các quy định của địa phương, trường học, cơ quan. Giữ vững lập trường, quan điểm chính trị; yêu nghề, năng động, sáng tạo; đáp ứng được yêu cầu của công việc và xã hội.

2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục Tiểu học; Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh; Là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo; ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo.

- Chủ động thực hiện, chịu trách nhiệm về hoạt động học tập của bản thân; trên cơ sở đó chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục, chuyên môn, đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh Tiểu học.

- Có lòng yêu nghề, mến trẻ, gắn bó với nghề nghiệp, thiết lập tốt mối quan hệ sư phạm. Giữ vững phẩm chất đạo đức, tác phong, cách thức làm việc phù hợp công việc giáo viên tiểu học. Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thái độ phục vụ tận tình, chu đáo đối với học sinh và phụ huynh.

3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

Có khả năng giải quyết công việc, tổ chức giáo dục và dạy học linh hoạt, năng động, sáng tạo, tự tin, cầu tiến. Có khả năng hợp tác, tạo lập được các mối quan hệ tốt trong quá trình xử lý, giải quyết công việc. Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có thể trở thành viên chức tại phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trung tâm đào tạo, cơ sở giáo dục hoặc làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội,...

VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đủ điều kiện tiếp tục học liên thông lên đại học Sư phạm Giáo dục Tiểu học để trở thành giáo viên tham gia giảng dạy tại các trường tiểu học công lập và tư thục; sau đó tiếp tục học sau đại học ngành Giáo dục Tiểu học hoặc Quản lý Giáo dục. Có thể học thêm chứng chỉ giáo dục hòa nhập để làm việc trong các Trung tâm bảo trợ xã hội./.

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN NĂNG LỰC ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH (ENGLISH LANGUAGE PEDAGOGY)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

I. GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH NGHỀ

1. **Ngành đào tạo:** Sư phạm Tiếng Anh
2. **Trình độ:** Cao đẳng
3. **Mã ngành đào tạo:** 51140231
4. **Đối tượng người học:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
5. **Thời gian đào tạo:** 3 năm
6. **Loại hình đào tạo:** Chính quy

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

1. Yêu cầu về kiến thức chung

- Hệ thống tri thức khoa học cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

- Kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao để vận dụng vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện nhằm củng cố và tăng cường sức khỏe; Đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước. Một số kiến thức cơ bản của khoa học xã hội và nhân văn.

2. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức Tiếng Anh ở trình độ bậc 4 (B2- theo khung chuẩn năng lực ngoại ngữ châu Âu) để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp đặc trưng của ngành Sư phạm Tiếng Anh và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước sử dụng Tiếng Anh để nghe hiểu được các thông tin bằng tiếng Anh qua các phương tiện nghe, nhìn và đàm thoại.

- Có kiến thức để hiểu được các bài báo, các câu chuyện, các bài viết bằng Tiếng Anh và có thể viết được các bài luận Tiếng Anh theo văn phong hàn lâm và văn phong giao tiếp; biên, phiên dịch thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Có kiến thức thực tập nghề để có thể làm công tác giáo dục, thiết kế các bài giảng, giảng dạy hiệu quả Tiếng Anh ở bậc học Mầm Non và ở các trung tâm ngoại ngữ.

3. Kiến thức bổ trợ

Các khái niệm, đặc điểm, quy tắc, quy trình của các kỹ năng; hiểu rõ ý nghĩa, vai trò của việc rèn luyện các kỹ năng mềm trong học tập và cuộc sống.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

1. Kỹ năng cứng

- Truyền đạt kiến thức một cách khoa học và hệ thống; đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thiết kế, tổ chức và điều khiển được các hoạt động dạy – học, các giáo án và bài giảng điện tử bằng tiếng Anh.

- Đánh giá được các hoạt động dạy – học; xây dựng được các bài kiểm tra, thi phù hợp với đối tượng người học và đánh giá được hiệu quả dạy – học.

- Có khả năng biên, phiên dịch tiếng Anh–Việt và Việt–Anh; trình bày và giải thích được các vấn đề bằng Tiếng Anh trước đám đông, có kiến thức để hiểu và duy trì được các cuộc đàm thoại hằng ngày.

- Có khả năng xử lý các tình huống sư phạm; tổ chức các hoạt động giáo dục khác (công tác chủ nhiệm lớp và các công tác khác khi được phân công) đảm bảo tính khả thi, phù hợp hoàn cảnh và điều kiện.

2. Kỹ năng mềm

- Có năng lực cập nhật kiến thức, tự học tập, tự đổi mới nâng cao trình độ đáp ứng được với sự phát triển của xã hội, phù hợp với yêu cầu công việc.

- Có năng lực giao tiếp, phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả dạy học tiếng Anh.

- Có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc trình độ tin học tương đương, sử dụng được các phần mềm cơ bản như, Violet, PowerPoint, Video Converter để thiết kế các bài giảng điện tử một cách hiệu quả.

- Có chứng chỉ tiếng Lào hoặc ngoại ngữ khác (Trung, Nhật, Hàn, Pháp) ở trình độ cơ bản hoặc tương đương trở lên.

IV. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Chấp hành nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước và các quy định của trường, của cơ quan.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm cao trong công việc. Yêu nghề, có thái độ, đạo đức và tác phong sư phạm đúng đắn của người giáo viên.

- Năng động, tự tin, cầu tiến trong công việc; hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong các quan hệ; nhanh chóng hòa nhập với công việc.

3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giáo viên.

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Giáo dục: Làm giáo viên tiếng Anh hoặc quản lý tại các trường Mầm Non, Trung Tâm Ngoại Ngữ.

- Du lịch : Làm hướng dẫn viên du lịch hoặc nhân viên lễ tân khách sạn, nhân viên bán hàng ở các cửa hàng bán đồ lưu niệm cho khách du lịch.

- Nhân viên văn phòng: Làm biên dịch, phiên dịch cho các dự án hoặc các công ty, xí nghiệp; Làm phát thanh viên hoặc biên tập viên cho đài truyền hình; Làm nhân viên giao dịch, chăm sóc khách hàng cho các hãng Taxi, ngân hàng,...

VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các công nghệ mới và công việc mới;

- Tiếp tục học liên thông lên trình độ đại học để trở thành giáo viên tiếng Anh tại các trường Tiểu học hoặc Trung học cơ sở.

VII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU CHUẨN QUỐC TẾ MÀ NHÀ TRƯỜNG THAM KHẢO (nếu có)

Các giáo trình và tài liệu tham khảo của Nhà xuất Đại học Cambridge được viết dựa trên Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ châu Âu./.